

# VẤN ĐỀ THU HÚT VÀ SỬ DỤNG HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CHÍNH THỨC (ODA) CỦA PHÁP TẠI VIỆT NAM

TS. Nguyễn Thị Kim Chi

*Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội*

## I. CHÍNH SÁCH VÀ QUY CHẾ CUNG CẤP ODA CỦA PHÁP CHO VIỆT NAM TRONG THỜI GIAN QUA

### 1. Các công cụ và điều kiện viện trợ của Pháp

Năm 1992, Pháp cùng một số nước giúp Việt Nam tái lập quan hệ tài chính với các định chế Bretton Wood, mở ra một giai đoạn mới trong quan hệ của Việt Nam với cộng đồng tài trợ quốc tế. Cũng từ giai đoạn này, quan hệ hợp tác phát triển Việt - Pháp đã được thiết lập một cách vững chắc. Trong hơn 18 năm qua, hầu hết các công cụ chuyển tải ODA của Pháp đã được áp dụng tại Việt Nam, đáp ứng kịp thời những yêu cầu nhiều mặt trong quá trình phát triển của Việt Nam.

**Thứ nhất, Nghị định thư Tài chính thường niên:** Đây là hình thức tài trợ truyền thống, bao gồm một danh mục các dự án được chính phủ hai nước thoả thuận và ký kết. Các dự án này được tài trợ không hoàn lại và vốn vay ưu đãi với thành tố không hoàn lại bình quân khoảng 35%, đặc biệt có một dự án thành tố không hoàn lại đạt 80% (trường hợp đặc biệt). Tiền vay từ Nghị định

thư phải sử dụng để mua hàng hoá và dịch vụ của Pháp, đấu thầu hạn chế trong các công ty Pháp.

Để cải tiến Nghị định thư Tài chính hàng năm, từ năm 1998 trở lại đây, hai bên đã chuyển cách làm từ ký Nghị định thư Tài chính cho nhiều dự án sang ký nghị định thư cho từng dự án cụ thể mà không khống chế ngân sách tài trợ hàng năm. Đồng thời các nghị định thư không có các khoản tài trợ không hoàn lại, chỉ có các khoản vay ưu đãi. Trong giai đoạn này, tài trợ từ Nghị định thư được tập trung cho các lĩnh vực ưu tiên như thoát nước và xử lý rác thải, hàng không, đường sắt, viễn thông và chế biến nông sản thực phẩm.

### **Thứ hai, Quỹ Phát triển Pháp (CFD):**

Được đưa vào vận hành từ năm 1994, CFD bao gồm: Viện trợ không hoàn lại cho nghiên cứu và lập các dự án khả thi; Cho vay đặc biệt ưu đãi cho hỗ trợ kỹ thuật và các biện pháp đi kèm các dự án (thời gian vay 30 năm; ân hạn 10 năm và lãi suất 1%/năm); Và cho vay ưu đãi theo dự án (thời gian vay 20 năm, ân hạn 7 năm, lãi suất 2,5%/năm). Điều kiện tài chính được CFD quy định theo từng

năm tài khoá, và thông báo cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư vào đầu năm. Khoản tài trợ của CFD không có điều kiện xuất xứ và đấu thầu quốc tế rộng rãi.

*Chiến lược của CFD tại Việt Nam xoay quanh ba lĩnh vực chính sau:* 1) *Nông thôn:* Nâng cao chất lượng, khả năng cạnh tranh, đa dạng hoá các ngành nông nghiệp, dịch vụ cơ sở phục vụ nhân dân, các yếu tố chính cho sự ổn định chính trị xã hội; 2) *Đô thị:* Phát triển cơ sở hạ tầng đô thị, đặc biệt là các vấn đề về nước gắn với các vấn đề về sức khoẻ và môi trường; 3) *Tài chính* (lĩnh vực chủ yếu để phát triển một môi trường kinh tế ổn định và hiệu quả): Hướng các nguồn tiết kiệm vào các dự án sản xuất

**Thứ ba, Quỹ Đoàn kết ưu tiên:** Là một công cụ khác đáp ứng các nhu cầu phát triển của Việt Nam, nhất là trong lĩnh vực phát triển nguồn nhân lực, tăng cường năng lực và thể chế. Đây là khoản viện trợ không hoàn lại từ quỹ Bộ Ngoại giao Pháp cho các dự án nghiên cứu đào tạo, văn hoá nghệ thuật... Hàng năm, Việt Nam được thụ hưởng khoản viện trợ không hoàn lại khoảng 4 - 5 triệu euro từ quỹ này.

Ngoài ra, các công cụ viện trợ ODA của Pháp được điều phối bởi các cơ quan viện trợ là: Bộ phận Hợp tác và Hoạt động văn hóa (SCAC); Cơ quan đại diện Kinh tế của Tổng cục Kinh tế đối ngoại; Cơ quan Phát triển Pháp (AFD); Cơ quan công ích hỗ trợ phát triển trao đổi Công nghệ, Kinh tế và Tài

chính (ADETEF). Việt Nam là một trong số ít nước huy động được tất cả các cơ quan và công cụ viện trợ của Pháp.

## 1.2. Những lĩnh vực ưu tiên trong quan hệ hợp tác của Pháp

Viện trợ của Pháp tại Việt Nam tập trung vào 5 lĩnh vực ưu tiên được xác định trong Tài liệu chiến lược (DSP) thông qua năm 2002. Những hướng ưu tiên hợp tác mà DSP đưa ra phù hợp với những định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam, cũng như mục tiêu hợp tác của Pháp tại Việt Nam là: đoàn kết, ảnh hưởng và hiện diện về kinh tế. Cụ thể là:

Hỗ trợ Việt Nam trong quá trình hoàn thiện hệ thống luật pháp và cải cách hành chính;

Hỗ trợ công cuộc hiện đại hoá hệ thống giáo dục và nghiên cứu;

Phát triển hợp tác văn hoá trên cơ sở trao đổi và phổ biến kiến thức;

Hỗ trợ quá trình chuyển đổi nền kinh tế thông qua phát triển quan hệ hai chiều với các doanh nghiệp Pháp;

Góp phần xoá đói giảm nghèo và cải thiện điều kiện xã hội;

Với những mục tiêu trên, ODA của Pháp tập trung vào các lĩnh vực: Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Cấp nước sinh hoạt; Y tế; Bưu chính viễn thông; Giao thông vận tải (đường sắt, hàng không, đường

bộ); Năng lượng; Phát triển đô thị; Xử lý rác thải, thoát nước; Viễn thám; Truyền hình.

## II. TÌNH HÌNH THU HÚT VÀ SỬ DỤNG ODA CỦA PHÁP TẠI VIỆT NAM

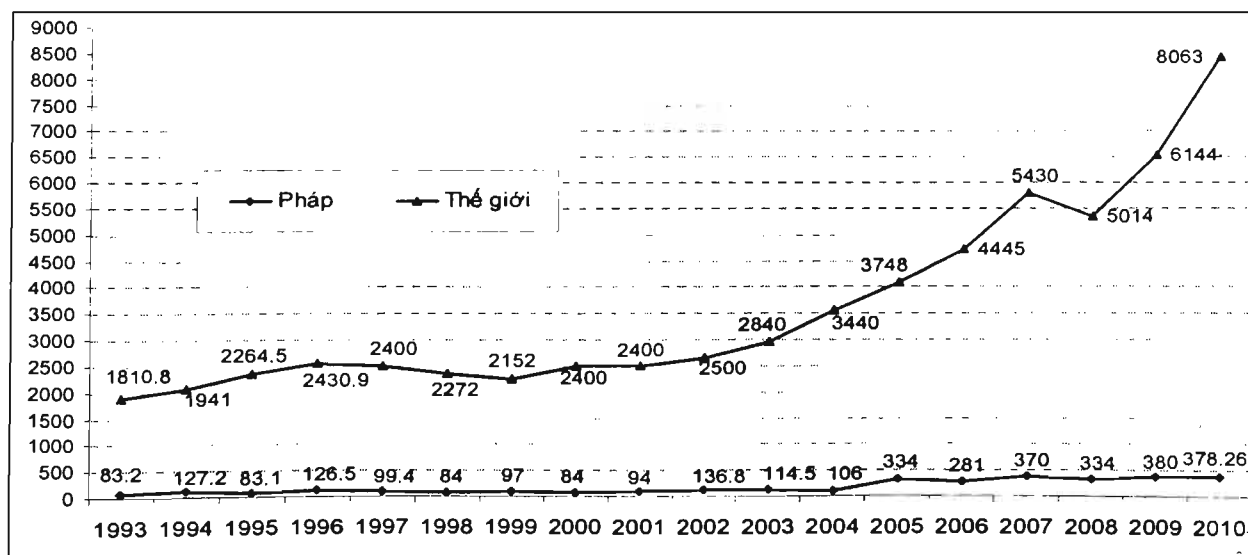
### 1. Tình hình chung

**Giá trị ODA cam kết:** Cộng hoà Pháp là một trong những nước cung cấp ODA sớm nhất cho Việt Nam kể từ khi Việt Nam nối lại quan hệ với cộng đồng tài chính quốc tế. Từ năm 1990 đến 2010, Pháp đã cung cấp cho Việt Nam tổng mức ODA đạt khoảng trên 3,6 tỷ euro, tài trợ cho khoảng 400 dự án trong các lĩnh vực ưu tiên như: cấp nước sinh hoạt, điện, giao thông vận tải, nông nghiệp và an toàn thực phẩm, dịch vụ, ngân hàng và tài chính.

So với mức ODA cam kết mà thế giới dành cho Việt Nam thì Pháp là nhà tài trợ song phương đứng đầu châu Âu và đứng thứ hai thế giới. Pháp coi Việt Nam là đối tác ưu tiên của mình tại châu Á. Trong những năm qua, các dự án do Cơ quan Phát triển Pháp (ADF) tài trợ đã thu được các thành quả quan trọng về tạo công ăn việc làm, xoá đói giảm nghèo, chuyển giao công nghệ. Có thể kể một số dự án tiêu biểu như: sửa đê ven biển, mía đường ở tỉnh Thái Nguyên; trồng và phát triển bông, cà phê, chè, điện nông thôn các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long; đào tạo nghề cho 4 trường dạy nghề trọng điểm... Ngoài ra AFD còn lập quỹ nghiên cứu và chuẩn bị dự án để tài trợ không hoàn lại kinh phí, chuẩn bị và lập báo cáo các nghiên cứu khả thi các dự án do AFD tài trợ.

**Hình: Cam kết ODA của Pháp và thế giới cho Việt Nam (1993 – 2010)**

*Triệu USD*



*Nguồn: Bộ Kế hoạch và Đầu tư*

Số liệu ở hình trên cho thấy giá trị ODA Pháp cam kết dành cho Việt Nam có xu hướng tăng từ năm 2000 trở lại đây. Đặc biệt cao nhất là vào năm 2005 với việc thành lập trung tâm đào tạo Pháp ở Việt Nam.

**Tốc độ giải ngân:** Trong thời gian qua, nếu mức độ cam kết tăng đáng kể thì mức độ giải ngân các dự án ODA lại tương đối chậm. Nhiều dự án phải gia hạn thời hạn giải ngân từ 1-2 năm. Tuy nhiên số tiền chậm giải ngân không lớn (chiếm khoảng 10% tổng số vốn).

Tính đến hết năm 2010, các dự án thực hiện theo Nghị định thư từ năm 1996 trở về trước đã hoàn thành. Các dự án thuộc Nghị định thư năm 1997 đã giải ngân đạt khoảng 80% tổng mức vay. Hình thức viện trợ qua Nghị định thư đi kèm với các điều kiện ràng buộc sử dụng hàng hoá và dịch vụ của Pháp nhằm hỗ trợ cho các công ty của Pháp thâm nhập vào thị trường Việt Nam.

## 2. Tình hình thu hút và sử dụng ODA của Pháp theo lĩnh vực

**Giao thông vận tải:** Quan hệ hợp tác Việt - Pháp trong ngành giao thông vận tải (GTVT) bao trùm các lĩnh vực đường sắt, đường bộ, đường biển và hàng không. Từ năm 1995 đến nay, Bộ GTVT đã và đang triển khai 20 dự án từ nguồn vốn ODA của Pháp với tổng số vốn khoảng 150 triệu frăng Pháp (FRF). Các dự án này đã góp phần nâng cao năng lực vận tải đường bộ thông qua việc: xây dựng cầu Gianh, sửa chữa cầu

Tràng Tiền; tăng cường an toàn hàng hải và nâng cao năng lực bốc xếp của các cảng Hải Phòng, Sài Gòn; cung cấp nguồn vốn cho các dự án đầu tư quốc lộ 9, Cầu Long Biên; xây dựng và thực hiện các quy định về an toàn hàng không; nâng cao năng lực cho các chuyên gia Việt Nam trong việc đánh giá trạng thái kỹ thuật cầu đường bộ. Cũng trong thời gian này, Bộ GTVT đã tiếp nhận và thực hiện 13 dự án vốn vay ODA của chính phủ Pháp với tổng trị giá 347 triệu FRF, tập trung chủ yếu cho 3 lĩnh vực: đường sắt (tổng vốn vay 154 triệu FRF), hàng không (7 dự án, tổng vốn vay 101,5 triệu FRF) và đường bộ (3 dự án, tổng vốn vay 91,5 triệu FRF). Các dự án này đã góp phần nâng cao an toàn và năng lực vận tải đường sắt (cải tạo hầm đường sắt đèo Hải Vân, hiện đại hoá hệ thống thông tin tín hiệu đoạn Hà Nội - Vinh, sửa chữa đầu máy, toa xe); nâng cao an toàn, đào tạo nhân lực và nâng cao năng lực vận tải cho hàng không; nâng cao an toàn và năng lực vận tải cho đường bộ.

### *Nông nghiệp và phát triển nông thôn:*

Từ năm 1994 đến 2010 có 25 dự án trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn được chính phủ Pháp tài trợ, với tổng trị giá gần 900 triệu FRF và 335 triệu EUR. Xét về số lượng thì con số trên chưa phải là nhiều nhất, song điều đáng quan tâm là yếu tố chất lượng và sự đa dạng của các nội dung hình thức hợp tác. Các chương trình, dự án này tập trung vào lĩnh vực hiện đại hoá khu vực nông nghiệp và nông thôn, nâng cao chất

lượng và khả năng cạnh tranh của hàng hoá nông lâm sản; xây dựng xuất xứ hàng hoá; xây dựng một nền sản xuất nông nghiệp có trình độ tổ chức tiên tiến, phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn; đào tạo cán bộ...

- *Về khoa học nông nghiệp và chăn nuôi:* Trong nhiều năm qua, hợp tác giữa Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam và các tổ chức của Pháp như Tổ chức Nghiên cứu và Trao đổi Kỹ thuật (GRET) và Trung tâm hợp tác Quốc tế về nghiên cứu Nông nghiệp cho phát triển (CIRAT) đã tiến hành các dự án: Dự án hỗ trợ tổ chức phát triển sản xuất nông nghiệp miền Bắc (PAOPA) với kinh phí là 2 triệu USD, thực hiện từ năm 1998- 2001. Giai đoạn 2 với kinh phí là 4 triệu USD; Hỗ trợ xây dựng nội dung chính sách nông nghiệp thông qua phương pháp đồng tham gia và kết hợp các tác nhân liên quan: Dự án phát triển nông nghiệp ven đô...

- *Về hợp tác xây dựng thể chế chính sách:* Mới đây chính phủ Pháp và chính phủ Việt Nam đã ký thoả thuận về việc thực hiện dự án “Tăng cường năng lực thông tin phục vụ công tác hoạch định chính sách nông nghiệp” với tổng kinh phí là 1,5 triệu euro. Dự án bao gồm 3 hợp phần chính liên quan chặt chẽ với nhau là: tăng cường năng lực của trung tâm thông tin; nghiên cứu nông nghiệp và phát triển nông thôn; hỗ trợ quản lý dự án.

*Các dự án sử dụng vốn vay ưu đãi của chính phủ Pháp:* Dự án “Phát triển cây cà phê chè” được triển khai từ năm 1998 với

tổng vốn vay ưu đãi là 220 triệu FRF; Dự án “Chương trình phát triển cao su quốc doanh khu vực Tây Nguyên” với tổng vốn vay ưu đãi là 35 triệu Euro và được Chính phủ phê duyệt tháng 5 năm 2001; Ngoài ra chính phủ Pháp còn đồng tài trợ một số dự án trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thông qua ADB (Ngân hàng Phát triển Châu Á) như: Dự án đa dạng hoá nông nghiệp và dự án lưu vực Sông Hồng I & II; Dự án cơ sở hạ tầng nông thôn tỉnh Ninh Thuận; Dự án phát triển cây chè tỉnh Phú Thọ; Dự án nước sạch tại tỉnh Tiền Giang.

Các chương trình, dự án hợp tác với Pháp thời gian qua đã có những đóng góp đáng kể cho sự phát triển của ngành nông nghiệp Việt Nam. Tuy nhiên, hiện có một số yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả của các chương trình hợp tác, nhất là vấn đề lãi suất vay từ cơ quan phát triển Pháp cho các dự án trong lĩnh vực xoá đói giảm nghèo. Với lãi suất 2,5%/năm, thời hạn vay trong 20 năm (có 7 năm ân hạn), nhiều dự án hạ tầng cơ sở nông thôn rất khó tiếp cận và triển khai. Vì vậy, trong thời gian tới, ngoài việc xem xét vấn đề lãi suất nói trên, cần đẩy mạnh trao đổi thông tin, nhằm giúp các đối tác hiểu rõ hơn nhu cầu hợp tác, phát triển của nhau.

***Ngành công nghiệp điện:*** Chính phủ Pháp đã cung cấp ODA cho ngành điện thông qua các chương trình dự án sau:

- *Nghị định thư tài chính Pháp - Việt 1993:* Trợ giúp kỹ thuật thủy điện Đại Ninh, trị giá 12,6 triệu FRF.

*Nghị định thư tài chính năm 1994* bao gồm: 1) Dự án cải tạo lưới điện thành phố Huế giai đoạn I, trị giá 25 triệu FRF. Dự án bắt đầu được triển khai vào năm 1996 và hoàn thành toàn bộ công tác tư vấn, mua sắm vật tư thiết bị, xây lắp, nghiệm thu và đóng điện vào tháng 12/1999; 2) Dự án trợ giúp kỹ thuật thủy điện Ban Mai, trị giá 18 triệu FRF (sau chuyển thành thủy điện Bản Lả - Nghệ An).

*Nghị định thư tài chính năm 1995*: Dự án trạm 110 KV Kiên Lương (Kiên Giang), trị giá 6.5 triệu FRF. Trạm được khởi công xây dựng vào năm 1998 và đã hoàn thành nghiệm thu đóng điện vào ngày 30/6/2001.

*Nghị định thư Tài chính năm 1996*: Cải tạo lưới điện thị xã Thanh Hoá, trị giá 43 triệu FRF.

- *Nghị định thư Tài chính 1998*: Dự án trung tâm điều độ Miền Trung, trị giá 72 triệu FRF, được triển khai vào đầu năm 1999, đến nay đã hoàn thành.

- *Dự án điện khí hoá nông thôn miền Nam*, sử dụng vốn vay của cơ quan phát triển Pháp (AFD). Dự án điện khí hoá nông thôn bao gồm 78 xã tại các tỉnh miền Nam, trị giá phần vốn vay AFD của dự án là 19 triệu EUR. Dự án bắt đầu triển khai thực hiện từ năm 2001 và kết thúc năm 2004.

Như vậy, tổng giá trị vốn hỗ trợ phát triển chính thức mà ngành điện đã được nhận từ chính phủ Pháp đến nay khoảng 202 triệu FRF và 19 triệu EUR. Nhìn chung những dự án sử dụng vốn ODA của Pháp thông qua

các Nghị định thư Tài chính Pháp - Việt đều khá hiệu quả và đóng góp một phần quan trọng vào quá trình phát triển hệ thống điện Việt Nam.

**Lĩnh vực giáo dục và đào tạo:** Trong chiến lược hợp tác về giáo dục và đào tạo của Cộng hoà Pháp, Việt Nam là nước được ưu tiên hàng đầu tại khu vực châu Á. Trong thập kỷ 80 và nửa đầu thập kỷ 90 của thế kỷ XX, sự hỗ trợ của chính phủ Pháp tập trung vào lĩnh vực ngôn ngữ, đào tạo về tiếng Pháp, khuyến khích việc học tiếng Pháp ở Việt Nam. Khi đó, về đào tạo cán bộ khoa học - kỹ thuật đã có một số dự án lớn kéo dài hơn 10 năm từ năm 1982 đến năm 1994. Sau hơn 10 năm hoạt động, hơn 200 cán bộ giảng dạy của 3 trường đại học Bách khoa Việt Nam đã được đi học tập nghiên cứu tại Pháp. Năm 1992, Trung tâm Pháp - Việt đào tạo về quản lý được thành lập tại trường đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội và trường đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh. Hàng năm, kinh phí dành cho hai trung tâm này khoảng 1.5 triệu FRF.

Năm 1995, Trung tâm đào tạo Kỹ thuật viên cao cấp về Bảo dưỡng công nghiệp được thành lập tại trường đại học Bách khoa TP. Hồ Chí Minh, mỗi năm đào tạo khoảng 100 học viên. Với tổng kinh phí xây dựng khoảng 12 triệu FRF, hoạt động đào tạo của Trung tâm đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của ngành công nghiệp Việt Nam.

Kể từ năm 1997 - thời điểm Hội nghị cấp cao lần thứ bảy các nước nói tiếng Pháp được tổ chức tại Hà Nội, quan hệ hợp tác về

giáo dục mang một màu sắc mới. Các dự án nghiên cứu về đào tạo khoa học kỹ thuật cho Việt Nam. Chương trình đào tạo kỹ sư chất lượng cao đã được hình thành trong khuôn khổ Nghị định thư giữa hai chính phủ Việt Nam và Cộng hoà Pháp ký kết vào tháng 11 năm 1997.

Giữa năm 2000, đề hỗ trợ cho đề án đào tạo cán bộ khoa học kỹ thuật Việt Nam ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ký kết với đại sứ quán Pháp ở Việt Nam bản thoả thuận về đào tạo mỗi năm khoảng 50 tiến sỹ và tiến sỹ khoa học với điều kiện ưu đãi: miễn học phí và hỗ trợ bảo hiểm xã hội. Năm 2001 có một loạt các dự án mới được tiến hành. Tháng 6 năm 2001, thoả thuận về hỗ trợ giảng dạy tiếng Pháp ở Việt Nam đã được ký kết với tổng kinh phí hơn 13 triệu FRF. Trong năm 2003 đã có hai dự án mới được ký kết: Thứ nhất là dự án xây dựng Trung tâm đào tạo Kỹ thuật viên cao cấp về Bảo dưỡng công nghiệp tại đại học Bách khoa Hà Nội với tổng kinh phí hơn 17 triệu FRF; Thứ hai là dự án hợp tác đào tạo thanh tra và cán bộ quản lý giáo dục với kinh phí khoảng 11 triệu FRF. Dự án này sẽ giúp đào tạo hơn 800 thanh tra viên giáo dục cho các cơ sở giáo dục - đào tạo của 61 tỉnh, thành Việt Nam.

Theo sự nhất trí của hai chính phủ, trong năm 2004, một trường đại học Pháp được đầu tư xây dựng tại TP. Hồ Chí Minh. Với nền giáo dục đại học phát triển vào loại hàng đầu thế giới, các sinh viên Việt Nam học tập

tại đây sẽ tiếp thu được những kiến thức khoa học công nghệ hiện đại, tiên tiến nhất.

### III. MỘT SỐ ĐÁNH GIÁ VỀ ODA CỦA PHÁP CHO VIỆT NAM VÀ QUAN ĐIỂM THU HÚT VÀ SỬ DỤNG ODA CỦA PHÁP

#### 1. Những kết quả đạt được

Nguồn vốn ODA của Pháp thực sự đã trở thành một nguồn vốn quan trọng góp phần bổ sung, giải quyết nhu cầu vốn cho đầu tư phát triển xã hội. Cũng nhờ có nguồn vốn ODA mà *các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội đã được thực hiện*. Đối với nhà tài trợ Pháp, thông qua 5 lĩnh vực hợp tác: pháp luật và chính sách; giáo dục; nghiên cứu trao đổi văn hoá và chuyển giao công nghệ; hỗ trợ chương trình chuyển đổi nền kinh tế và xoá đói giảm nghèo, cải thiện điều kiện xã hội, các dự án ODA của Pháp đã phát triển sâu rộng và đa dạng, đáp ứng tích cực quá trình phát triển của Việt Nam.

Mặt khác, ODA của Pháp cũng đã góp phần *cải thiện và phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng kinh tế Việt Nam*. Trong những năm qua, các chương trình giao thông chủ chốt của nền kinh tế đã được thực hiện bằng nguồn vốn ODA của Pháp. Đặc biệt, cần phải nói tới sự trợ giúp trên cơ sở hai bên cùng có lợi của Pháp đối với sự phát triển của ngành hàng không dân dụng. Trong số các dự án ODA của ngành hàng không, số lượng các dự án của Pháp là lớn nhất.

Nguồn vốn ODA của Pháp còn giúp *cải thiện cơ sở hạ tầng xã hội*. Về mục tiêu *phát*

*triển nông nghiệp và nông thôn* đã có nhiều chương trình, dự án hợp tác với Pháp đem lại những đóng góp đáng kể cho ngành nông nghiệp Việt Nam và góp phần xoá đói giảm nghèo. Do được xây dựng trên cơ sở có những hiểu biết khá rõ về lĩnh vực nông nghiệp và nông thôn ở Việt Nam nên các dự án tài trợ của Pháp thường chuẩn về mục tiêu và có hiệu quả khá cao.

Cuối cùng, nhờ có hỗ trợ kỹ thuật của Pháp mà Việt Nam đã *nâng cao được năng lực quản lý cũng như trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ*. Các hỗ trợ này bao gồm các dự án huấn luyện và đào tạo chuyên môn nhằm giúp cho việc tạo nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao đóng góp vào sự phát triển kinh tế xã hội của Việt Nam; Chương trình cử chuyên gia nhằm giúp cho Việt Nam có thể điều tra, nghiên cứu tìm ra các giải pháp nâng cao hiệu quả nền kinh tế; Các dự án cung cấp thiết bị và vật liệu kết hợp với việc cử chuyên gia Pháp.

## 2. Những tồn tại

Bên cạnh những kết quả đạt được, có thể thấy thực tế thu hút và sử dụng ODA của Pháp thời gian qua còn tồn tại một số hạn chế - bất cập, cụ thể như sau: *Tốc độ giải ngân* đối với các dự án sử dụng ODA qua các năm có tăng lên nhưng vẫn còn quá chậm.

Ngoài ra, *quy trình thủ tục quá rườm rà, phức tạp chồng chéo* cũng tác động không nhỏ tới tình hình thu hút và sử dụng ODA. Nghị định 17/2001/NĐ-CP đã quy định quy

trình tương đối cụ thể, song vẫn chưa giải quyết triệt để tính chồng chéo về quy trình thủ tục do tính thiếu rõ ràng trong phân định chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan quản lý nhà nước. Hơn nữa, bắt nguồn từ những yếu kém cố hữu trong công tác hoạch định chiến lược, quy trình và kế hoạch nên hoạt động cải cách giảm bớt thủ tục vẫn chưa thực sự đem lại hiệu quả.

*Sử dụng ODA ở một số chương trình, dự án còn lãng phí, hiệu quả chưa cao.* Trên thực tế có những dự án chúng ta tiếp nhận nhưng do chưa đủ kinh nghiệm hoặc vội vàng nên không tính hết các yếu tố cụ thể của đặc điểm tình hình kinh tế xã hội, địa lý, khí hậu của nước ta nên hiệu quả phát huy không những chưa cao mà hậu quả tác động về lâu về dài còn có thể rất lớn. Về lãng phí thường xảy ra ở các dự án hỗ trợ kỹ thuật (đặc biệt là các dự án tăng cường năng lực), thể hiện ở chỗ lãng phí trong chi tiêu, trong sử dụng kết quả dự án hoặc trong quá trình điều phối.. Đối với dự án vốn vay, có thể gọi là lãng phí khi tiến độ thực hiện bị chậm xét dưới góc độ tác động về mặt kinh tế- xã hội...

## 3. Quan điểm thu hút và sử dụng ODA của Pháp tại Việt Nam trong thời gian tới

*Một là, thúc đẩy toàn diện quan hệ Việt Nam – Cộng hòa Pháp, tạo nền tảng và sự tin tưởng lẫn nhau giữa hai quốc gia.* Là đối tác được Pháp chú ý quan tâm trong các nước Đông Nam Á, Việt Nam cần coi đây là cơ hội lớn thu hút ODA từ Pháp.



Hai là, thực hiện chiến lược thu hút và sử dụng hiệu quả: Trước hết là phải phù hợp với kế hoạch tái cơ cấu kinh tế của mình và phù hợp với xu thế phát triển của các nhà tài trợ đặc biệt là Pháp. Đồng thời nên phân bổ các nguồn vốn này cho hợp lý. Đặc biệt, Việt Nam cần thực hiện đầy đủ các cam kết sau: tiến hành công khai hoá chính sách; thực hiện chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước; tăng cường ODA hơn nữa vào phát triển con người; cải cách hoạt động hệ thống ngân hàng tài chính, xem xét lại chính sách thuế, cải thiện môi trường đầu tư; tập trung phát triển nông thôn, xoá đói giảm nghèo; thu hút và sử dụng ODA của Pháp nhưng luôn phải tính đến phương án trả nợ trong tương lai đối với những khoản vay có lãi.

Ba là, hoàn thiện hệ thống tổ chức quản lý: Cải tiến công tác đấu thầu và sau đấu thầu; Tăng mạnh công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát và đánh giá dự án; Chuẩn bị tốt công tác đền bù giải phóng mặt bằng.

### **Tài liệu tham khảo**

1. Các đối tác hợp tác phát triển của Việt Nam. Hồ sơ các chương trình phát triển. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (MPI) hợp tác với Chương trình Phát triển của Liên hợp quốc (UNDP), Hà Nội, 1999.

2. Đưa quan hệ đối tác vào hoạt động tại Việt Nam. Báo cáo của Hội nghị Tư vấn của các nhà tài trợ cho Việt Nam, tháng 12/2001.

3. Hà Thị Ngọc Oanh, *Hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) - Những hiểu biết cơ*

*bản và thực tiễn ở Việt Nam*, NXB Giáo Dục, năm 2000.

4. *Kế hoạch thu hút và vận động ODA Pháp*. Tài liệu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, năm 2002.

5. *Nghị định Chính phủ về ban hành quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ và phát triển chính thức* - Số 17/2001/NĐ-CP ngày 04 tháng 05 năm 2001.

6. *Nghị định Chính phủ về ban hành quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ và phát triển chính thức* - Số 136/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2006 (thay thế Nghị định số 17/2001/NĐ-CP).

7. *Quan hệ kinh tế Việt – Pháp*, đặc san của báo Đầu tư.

8. *Quy hoạch ODA giai đoạn 2006-2010*. Báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

9. *Tổng kết tình hình thu hút và sử dụng ODA phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian qua và dự kiến trong thời gian tới*. Báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

10. *Tổng kết tình hình thu hút tiếp nhận và thực hiện ODA của Pháp*. Báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

11. *Việt Nam: Quan hệ đối tác phục vụ phát triển*. Báo cáo không chính thức tại Hội nghị Nhóm Tư vấn các nhà Tài trợ cho Việt Nam, Hà Nội, tháng 12/2003.

12. Vụ Kinh tế Đối ngoại, Bộ Kế hoạch và Đầu tư. *Bản tin ODA*: số 32 (31/05/2009), số 33 (30/11/2009), số 34 (31/05/2010), số 35 (30/11/2010), số 36 (31/05/2011).